

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – ĐỌC HIỂU**

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| A | D | B | C | B | A | A | A |

Câu 1 (0.5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Phương pháp:

Dựa vào các phương thức biểu đạt đã học

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: tự sự

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm)

Truyện được kể ở ngôi thứ mấy?

- A. Thứ nhất

B. Thứ hai

C. Thứ 2 số ít

D. Thứ 3

Phương pháp:

Căn cứ nội dung bài ngôi kể

Lời giải chi tiết:

Ngôi thứ ba

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.5 điểm)

Nội dung chính của đoạn trích là:

A. Sự tàn ác của giặc Minh và nổi thống khổ của nhân dân ta dưới ách xâm lược.

B. Quân Minh sang xâm lược nước ta, cha con Hồ Quý Ly hợp binh chống giặc nhưng cuối cùng thất bại.

C. Tinh thần chống giặc kiên cường, bất khuất của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Hồ Quý Ly.

D. Những trận chiến ác liệt giữa quân Minh xâm lược và quân ta dưới sự lãnh đạo của Hồ Quý Ly.

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính: Quân Minh sang xâm lược nước ta, cha con Hồ Quý Ly hợp binh chống giặc nhưng cuối cùng thất bại

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm)

Nguyên nhân thua trận của quân Hồ Quý Ly được đoạn trích miêu tả:

- A. Không có tinh thần hăng hái chiến đấu.
- B. Lực lượng hơn quân giặc.
- C. Bị trúng kế mai phục của quân Minh.
- D. Vũ khí không tối tân bằng vũ khí của giặc.

Phương pháp:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu và phân tích

Lời giải chi tiết:

Nguyên nhân: bị trúng kế mai phục của quân Minh

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm)

Dựa vào nội dung của đoạn trích, hãy cho biết ý nào sau đây KHÔNG khái quát đúng bản chất của quân xâm lược nhà Minh?

- A. Đồi xử tàn tệ đối với nhân dân ta.
- B. Lập lại kỉ cương cho nhà nước phong kiến của ta.
- C. Truy diệt đến cùng cha con Hồ Quý Ly.
- D. Thể hiện sự độc ác đối với quan tướng nhà Hồ.

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Lập lại kỉ cương cho nhà nước phong kiến của ta

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm)

Câu “Nhà Hồ từ ngày soán đoạt ngôi Trần mà làm vua từ năm Canh Thìn (1400), qua đến năm Đinh Hợi (1407) thì mất nước; có hai đời vua, trị được có 7 năm.” có ý nghĩa gì?

A. Bình luận, đánh giá về triều đại nhà Hồ ở nước ta.

B. Tóm lược về lịch sử thời phong kiến ở nước ta.

C. Tóm lược về triều đại nhà Hồ ở nước ta.

D. Rút ra bài học lịch sử qua triều đại nhà Hồ.

Phương pháp:

Căn cứ nội dung bài đọc hiểu và phân tích

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa: bình luận, đánh giá về triều đại nhà Hồ ở nước ta

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm)

Xác định từ địa phương trong câu sau: Còn Hồ Quý Ly, khi chạy vào vừa đến cửa Kì La, bị quân Minh bắt được, bọn Hồ Hán Thương... thì dất hết gia quyến và con cháu nhà Hồ chạy vào trốn nơi núi Cao Vọng; lụi đụi chẳng mấy ngày, rồi cũng bị quân Minh bắt sạch.

A. Lụi đụi

B. Gia quyến

C. Con cháu

D. Bắt sạch

Phương pháp:

Căn cứ nội dung bài từ địa phương

Lời giải chi tiết:

Từ địa phương là lụi đụi

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm)

“Dụ dự” có nghĩa là:

- A. Chần chừ, không dứt khoát
- B. Lo lắng, buồn chôn không yên.
- C. Chui nấp một cách khổ sở.
- D. Suy nghĩ nóng nảy, buồn bực.

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Dự dục: chần chừ, không dứt khoát

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.5 điểm)

Em hãy phân tích thái độ người kể chuyện.

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Thái độ:

- Căm ghét quân xâm lược nhà Minh
- Cảm thông với nỗi khổ của nhân dân ta
- Khách quan khi thuật lại thất bại của Hồ Quý Ly

Câu 10 (0.5 điểm)

Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng: *Hồ Quý Ly dẫn cả đạo binh thủy chạy thẳng ra biển, rồi dò theo đường biển chạy về Thanh Hóa; nhưng mới vừa đến Mã Giang, lại gặp quân Minh chặn đánh, làm cho quân nhà Hồ tan tác như cua gãy càng. Cha con Hồ Quý Ly không dám vào Thanh Hóa, phải chạy thẳng vào Nghệ An mà trốn.*

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp so sánh: *làm cho quân nhà Hồ tan tác như cua gãy càng.*
- Tác dụng:

- + Giúp câu văn thêm sinh động, hấp dẫn
- + Lộ tả được sự thất bại thảm hại của quân nhà Hồ

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Phân tích một bài thơ “Thiên Trường vãn vọng” của tác giả Trần Nhân Tông.

Thôn hậu, thôn tiền đạm tự yên,
 Bán vô, bán hữu tịch dương biên.
 Mục đồng địch lý quy ngư tận,
 Bạch lộ song song phi hạ điền.

Dịch nghĩa

Trước thôn, sau thôn, khí trời mờ nhạt như khói
 Bóng chiều tà nửa không, nửa có.
 Trẻ chăn trâu thổi sáo dẫn trâu về hết,
 Từng hàng cò trắng bay xuống ruộng.

Bài thơ được sáng tác trong một dịp về thăm quê. Các vua đời Trần cho xây ở quê một hành cung gọi là cung Thiên Trường để thỉnh thoảng về nghỉ ngơi. Mỗi dịp về đó, các vua thường có thơ lưu lại, nay còn giữ được vài bài, trong đó có bài này.

Phương pháp:

Căn cứ các bài học về văn tự sự, kết hợp linh hoạt các phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

1. Mở bài

- Giới thiệu bài thơ: "Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra" hay "Thiên Trường vãn vọng" là bài thơ mang tình quê thấm thiết của Trần Nhân Tông - một vị vua, nhà văn hóa tiêu biểu của Việt Nam.

- Đây cũng là tác phẩm in dấu vẻ đẹp yên bình của thôn quê Việt Nam.

2. Thân bài

a. Vẽ đẹp cảnh vật thiên nhiên trong bức tranh quê hương: hình ảnh cảnh chiều tà khi hoàng hôn đang dần buông xuống:

+ Thời gian: buổi chiều tà, sắp về tối

+ Không gian: trước xóm sau thôn

+ Cảnh vật: “bán vô bán hữu” – phong cảnh mờ ảo, vừa như lại vừa như không có, vừa thực, lại vừa không có thực gọi nên quang cảnh làng quê yên bình đang mờ trong sương khói, cảnh vừa có nét thực vừa có nét ảo

=> Bức tranh thiên nhiên độc đáo, mơ hồ như một bức tranh

b. Sự hòa quyện, đan xen giữa con người và thiên nhiên:

+ Hình ảnh về một chú bé mục đồng – trẻ chăn trâu đã gọi lên trong tác giả chính mình.

+ Đàn trâu trở về

+ Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng

=> Cảnh vật bình dị, gần gũi, quen thuộc với làng quê Việt Nam

- Nỗi buồn xót xa và nỗi lòng thầm kín của tác giả:

+ Âm thanh: sáo vắng – tiếng sao vắng vắng đâu đó nơi chốn làng quê

=> Tiếng sáo ấy hay chính tiếng lòng của tác giả, nó chứa đựng một nỗi buồn xót xa.

3. Kết bài

Khẳng định giá trị bài thơ: Bài thơ "Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra" đã gợi nhắc trong lòng người đọc những xúc cảm tinh tế khi nhớ về quê hương.

Loigiaihay.com